

Số: 2222 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 20 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tạm thời mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2145/TTr-SXD ngày 07/9/2018 (kèm theo thẩm định của Sở Tài chính tại Công văn số 974/STC-GCS ngày 27/4/2018),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tạm thời mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Đối tượng trả tiền dịch vụ:

Hộ gia đình, hộ kinh doanh nhỏ lẻ, trụ sở làm việc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, công an, quân đội; trường học, nhà trẻ; cửa hàng, nhà hàng kinh doanh ăn uống, khách sạn và hộ kinh doanh có quy mô lớn; nhà máy, cơ sở sản xuất, bệnh viện; chợ, bến xe; công trình xây dựng phát sinh rác thải sinh hoạt (gọi chung là chủ nguồn thải).



2. Đối tượng thu tiền dịch vụ:

Các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở, đội thu gom rác dân lập và cá nhân tham gia thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (gọi chung là chủ thu gom).

3. Mức giá tối đa dịch vụ (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng):

STT	CHỦ NGUỒN THẢI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC GIÁ TỐI ĐA
1	Hộ gia đình		
	- Đối với các phường, thị trấn	Đồng/hộ/tháng	20.000
	- Đối với các xã	Đồng/hộ/tháng	15.000
2	Đối với hộ gia đình ở nhà trọ, nhà nghỉ, quán ăn, nhà hàng karaoke, garage, đại lý rau củ quả, nhôm kính, thạch cao, vật liệu xây dựng, điểm thu mua phế liệu, sân bóng đá mini, quán bida, xưởng mộc	Đồng/nhà trọ/tháng	80.000
3	Hộ kinh doanh tạp hóa, đồ trang trí, kim khí điện máy, kinh doanh sắt thép, mua bán nông sản, cơ sở khám chữa bệnh ngoài giờ, quán cafe, quảng cáo cắt decal, rửa xe, vá vỏ ô tô, đại lý bán vé số	Đồng/hộ/tháng	50.000
4	Các hộ kinh doanh còn lại	Đồng/hộ/tháng	30.000
5	Trường học, nhà trẻ, trụ sở làm việc của doanh nghiệp, cơ quan hành chính, sự nghiệp	Đồng/đơn vị/tháng	150.000
6	Cửa hàng, nhà hàng kinh doanh ăn uống, khách sạn và hộ kinh doanh có quy mô lớn	Đồng/đơn vị/tháng	200.000
7	Nhà máy, cơ sở sản xuất, bệnh viện, chợ, bến xe	Đồng/m ³	200.000
8	Công trình xây dựng.	%/giá trị xây lắp	0,03

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ nguồn thải có trách nhiệm ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt với chủ thu gom với mức giá không lớn hơn mức giá tối đa theo quy định của Quyết định này; thanh toán toàn bộ chi phí theo hợp đồng dịch vụ.

2. Khi tổ chức thu tiền dịch vụ theo hợp đồng đã ký với chủ nguồn thải, chủ thu gom phải sử dụng biên lai hoặc hóa đơn cung cấp cho chủ nguồn thải theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trên địa bàn không vượt mức tối đa được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để Sở Xây dựng thực hiện việc thuê đơn vị tư vấn xây dựng phương án giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.KT, TH;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.(Trung)_{AK}

10. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh